

# NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

## QUYỂN 22

### TÂN DỊCH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH ÂM NGHĨA

#### QUYỂN TRUNG

(Từ quyển 17 đến hết quyển 50).

Đãi ư vô thượng: Nhĩ Nhã nói: đãi là và dữ tức là chữ dự cổ. Nay ý văn kinh nói được dự quả Vô thượng Bồ-đề.

Hầu vẫn: Thương Hiệt Thiên nói vẫn là hai bờ môi.

Dự lưu: Châu Lâm nói làm việc gì mà đến nơi là dự. Trong đây nghĩa là kiến đạo thứ mười sáu tâm đắc quả vì xả bỏ hưởng vào hạnh lưu vào Thánh chúng nên nói là Dự lưu.

A-la-hán: theo tiếng Phạm thì bao hàm nhiều nghĩa. Theo Bà-sa Luận quyển 94, giải thích bốn nghĩa, ứng cúng, sát tặc, bất sanh, viễn ác. Theo Duy Thức Luận có ba nghĩa:

1. Đã xa lìa giặc phiền não.
2. Xứng đáng nhận phẩm vật tốt của thế gian.
3. Vĩnh viễn không còn thọ phần đoạn sanh tử.

Theo Thành Thật Luận có một. Vì đoạn sạch lậu hoặc nên gọi là A-la-hán Cựu dịch là vô sanh, nghĩa là sạch các hoặc ở Tam giới không còn sanh lại nữa.

Yết-ma: Hán gọi là biện sự, nghĩa là các phép sự do đây được hoàn thành.

Hòa thượng: Theo lời nói nhã nhận của ngũ thiên. Hòa thượng là Ô-ba-địa nhưng theo phong tục nước ấy nói Hòa thượng ôn xã Vu Điền Sở Lặc nói là thể xã. Nay ở phương này đọc nhầm Hòa thượng, tuy âm vận mỗi nơi khác nhau. Nay y theo chánh thích Ô-ba, Hán gọi là Cận Địa Da là đọc, nghĩa là người gần gũi học tập vị tôn sư này. Cựu dịch là thân giáo sư.

A-xà-lê: Hán dịch là quỹ phạm, phạm tức là sư, nghĩa là làm phép tắc cho đệ tử.

## QUYỂN 17. PHẨM CÔNG ĐỨC SƠ PHÁT TÂM

Ninh-vi-đa phủ: Ngọc Thiên nói ninh là án. Hán Thư Tập Chú nói án là yên, an yên đều là trời lời trách nhỏ nhẹ.

Ca-la-phần: nói đúng là la: nghĩa là chẻ cọng lông thành 1% hoặc nói một phần trong mười sáu phần.

Ưu-ba-ni-sa-đà phần: nói cho đúng là Ô-ba-ni-sát-đàm. Ô-ba là cận. Ni-sát-đàm là thiếu, là phần so sánh gần bằng. Hoặc nói là cực là số tận cùng, ý kinh nói là vô hạn thiện căn ít nhiều đều không sánh được.

Thả trí: Quảng Nhã nói trí là xả bỏ.

Tu-đà-hoàn: gọi cho đúng là Tốt-lộ-đa A-bát-năng: Tốt-lô-đà là nhập. A-bát-năng là lưu, nghĩa là đoạn hết kiến hoặc xả dị sanh tánh mới được thánh phẩm, bước vào dòng Thánh, nên gọi là nhập lưu.

Tư-đà-hàm: Hán dịch là Nhất lai, nghĩa là vị Thánh giả này đoạn Dục giới tu sáu phẩm hoặc nhưng còn ba phẩm chưa đoạn được khiến cho vị Thánh giả này còn một phen sanh lại cõi dục nên gọi là Nhất lai.

A-na-hàm: Hán dịch là Bất hoàn, đoạn dục tu chín phẩm hoặc tận. Từ đây sanh lên Sắc giới, không có thọ sanh lại trong Dục giới nữa nên gọi là Bất hoàn.

Tài: Quảng Nhã nói tài là tạm.

Nan chế tự: Lý Kỳ chú Hán Thư nói chế đoạn là cấm. Mao Thi Truyện nói tự là dừng.

Bất cáo lao: Mạnh Khang chú Hàn Thi nói: thời xưa nói quan lại nghĩ hưu là cáo. Theo chữ cáo có nghĩa là tố cáo, nên thi nói việc vua sai bảo không dám bao mật.

Cận yết: Châu Lâm nói: Cận là thân gần thăm uống bậc tôn túc. Đỗ chú Tả Truyện nói yết là thưa.

Tán ngưỡng: Luận Ngữ nói: Khổng Tử thấy Tề, người mặc xiêm y cho kẻ mù. Việc tuy nhỏ nhưng làm hết. Nhan Yên ngậm ngùi than: Ngưỡng mộ cao thay. Tán càng chắc. Hà Yến chú: lời ấy không thể cùng tận nghĩa là đạo cao còn chắc không hạn lượng, càng ngưỡng

trông càng cao, càng tán càng chắc.

Đem vị: Ngọc Thiên Tự Lâm nói ham thích sắc gọi là kham, ham rượu gọi là đam. Tai rủ xuống là đam. Thanh Loại nói là. Nay văn kinh viết chữ.

Trân tòa: Giả chú Quốc Ngữ nói trân là quý báu.

## QUYỂN 18: PHẨM MINH PHÁP

Siêu chư đẳng liệt: Vận phổ nói đồng đẳng. Đỗ chú Tả Truyện nói liệt là vi. Quách Chú Lễ Ký nói liệt đẳng là so sánh. Trương Thâm Chú Liệt Tử nói: Trí của cầm thú có loài giống người mà đi thành bầy nên gọi là liệt.

Văn tương liên thuộc: thành văn tương liên đối văn tương thuộc.

Suyển mậu: Châu Lâm nói suyển là trái ngược nhau. Trịnh chú Lễ Ký nói mậu là sai lầm.

Tam-ma-bát-để: Hán dịch là đẳng chí, nghĩa là từ gia hạnh hàng phục hôn trầm trạo cử, gắng đến địa vị định thì thân tâm an lạc.

Giai vô hà điềm: Quảng Nhã nói há là tỳ vết. Mao Thi Truyện nói điềm là khuyết, phàm người nào có lỗi giống như ngọc có vết. Xưa nay đều cho đó là lời thông thường.

Thực: Thương Hiệt Thiên nói thực là trồng văn kinh có viết chữ là sai.

## QUYỂN 19: PHẬT LÊN CUNG TRỜI DẠ-MA

Mạc bất tự vị: Châu Lâm nói: mạc là vô. Ngọc Thiên nói vị giống như ngôn (nói) đạo (cho rằng).

### PHẨM KỆ TÁN TRONG CUNG DẠ MA

Mỹ bất sung: Châu Lâm nói mỹ là vô, Tiểu Nhã nói sung là đầy đủ.

Tư thượng thiên: Nhĩ Nhã nói tư là này.

## PHẨM THẬP HẠNH

Vô quật nhiều hạnh: Đổ chú Tả Truyện nói nhiều là khúc khuỷu. Hán Thư Tập Chú nói nhiều là yếu. Ý văn trong đây nói tinh tấn Ba-la-mật, dũng mãnh siêng năng không thối lui khiếp nhược. Chữ nhiều phải viết bộ mộc. Văn kinh viết bộ thủ. Chữ nhiều là quấy nhiễu, chẳng phải dùng trong ý này.

Mỹ sở tư thêm: Khảo Công Ký nói: tư là lấy, Tiểu Nhã nói thêm là đầy đủ, ý nói khi xúc sự thiếu thốn không cho là đủ. Quách Tượng chú Trang Tử nói tư là cấp cho. Thanh Loại nói thêm là trợ giúp. Ý nói người neo đơn không gì cứu giúp.

Bổ-già-la: hoặc nói Ma-na-bà, Hán gọi là sở thủ thú, ý nói tạo nghiệp không dừng luôn chuốc quả khổ.

Ma-nạp-bà: hoặc nói Ma-na-bà, Hán gọi là niên thiếu, hoặc nói là Nho đồng.

Châu lệ: Thuyết Văn nói châu là sắc đẹp. Tiểu Nhã nói lệ là rực rỡ, nghĩa là nhan sắc tươi tắn.

Trân ngoan: Quảng Nhã nói: trân là trọng. Giả chú Quốc Ngữ nói trân là đẹp. Thư nói: ngoan nhân táng đức, ngoan vật táng chí, Khổng An chú nói lấy người làm trò đùa thì mất đức, đùa với vật thì mất chí, nay vật mà yêu thích chơi đùa.

Nhược hoặc từng sự: Nhĩ Nhã nói: hoặc là có. Hà Thượng Công Chú Lão Tử nói từng là làm.

Phả năng: Quảng Nhã nói phả là thiếu.

A-tỳ địa ngục: A-tỳ, Hán gọi là vô gián.

Khánh hạnh: Lưu Triệu chú Công Dương Truyện hạnh là gặp. Vận Phổ gọi là hạnh là nhờ.

---

## QUYẾN 20: PHẨM THẬP HẠNH NGHIỆP

Vô sở cố luyến: Quảng Nhã nói phả là quyến thuộc.

Tỳ-ni: nói cho đúng là Tỳ-nại-da, Hán gọi là điều phục, tức là điều phục bảy loại lỗi lầm của thân khẩu hoặc nói điều phục ba nghiệp để không gây tội ác.

Vô thông mãn: thông cũng như nhanh chóng. Đổ chú Tả Truyện nói mãn là đạt.

Ngoan ngạc: Quảng Nhã nói ngoan là đần độn. Thương Hiệt Thiên nói ngạc là xấn.

Phỉ giải: Hiếu Kinh nói: qua đêm chẳng lười để phụng sự một người. Trịnh chú nói phỉ là phỉ giải là sa đọa.

Chí pháp điều để.

Vô sở thích mặc: Thục Thí Chủ Cát Lượng nói:

Ký vọng: Châu Lâm nói: Ký nghĩa là tam có sự mong cầu.

Bất diên thân: Trịnh Huyền chú Lễ Ký nói diên là thay đổi.

Ký vụ pháp giới: Châu Lâm nói ký là hợp là dự.

Cai: Quảng Nhã nói cai là bao quát. Vị thường: Ngọc Thiên nói thường là xưa làm nay nói chưa từng.

Thong triết: thư nói biết người gọi là triết Nhĩ Nhã nói triết là trí.

Phỉ sở trừ: Ngọc Thiên nói: trừ là loại.

## QUYỂN 21: PHẨM THẬP VÔ TẬN TẠNG

Phân giảm thí:

Bất phi tiên chế: Thuyết Văn nói: phi là trái.

Hạng cao: Quảng Nhã nói hạng là thượng nghĩa là nhận được nước thượng hạng tự thị là tôn quý, xem thường những nước tầm thường ở lân bang. Nay có người tự cao lãng vật cũng gọi là hạng cao.

Lãng đoạt: Thương Hiệt Thiên nói: lãng là xâm phạm.

Khải đạo: Thuyết Văn nói khải là mở ra, chỉ dạy dẫn dắt.

Xuyết kỷ: Châu Lâm nói: xuyết là dừng.

Yếu mệnh: Khổng An chú Thư nói: chết non gọi là yếu.

Thân anh trọng bệnh: Hán Thư Tập Chú nói anh là ràng buộc, nghĩa là mang bệnh nặng giống như vật trói buộc người.

Niên phương: Ngọc Thiên nói phương là bắt đầu.

Canh độc luy đốn: Khổng An chú Thư nói: canh là đơn. Ngọc Thiên nói không có anh em gọi là canh, không có con gọi là độc. Văn TỰ Tập lược nói đốn là tổn.

Nghi thời tạt xả: thời là nhanh chóng.

Vương tứ thiên hạ: Hân Khang Chú Dịch rằng: Vương là thịnh, đầy đủ đức một cách cũng tốt nên gọi vua thiên hạ.

Ngã kim bản lũ: Thương Hiệt Thiên nói không có tài sản gọi là bản, không có cửa cải để hoàn bị lễ nghĩa gọi là lũ.

Đặc thù căng niêm: Hán Thư Tập Chú nói đặc là một mình. Mao Thi Truyện nói căng là thương xót, nghĩa là yêu thương lo lắng riêng.

Dĩ thêm ư ngã: Tiểu Nhã nói thêm là đầy đủ. Thanh Loại nói thêm là.

Ngã đẳng khâm phục: Khổng An Quốc chú Thư nói khâm là kính, phong là giác. Trịnh Huyền chú Chu Lễ nói phong là di hóa của Thánh hiền trị đạo, nmay đứng đó để dạy bảo người.

Đô bất khả đắc: Hàn Thư Thập Di nói đô là bao gồm.

Ngã thân bạt hổ: Trịnh Tiễn thi nói: hổ là phước, chữ này lẽ ra phải viết một bên bộ thị và chữ cổ. Văn kinh viết bộ thị và chữ hữu. Khổng Tử Thuật dịch: hổ là trợ. Theo ý văn kinh nói thêm không trọn vẹn cho phước mỏng mà ra, chẳng phải do trời người không giúp nên không viết.

Chư căn tàn khuyết: Thương Hiệt Thiên nói tàn là tổn thương.

Bất tịnh vi hình: Mao Thi Truyện nói: vi là bệnh dịch. Quách chú Nhĩ Nhã nói dịch là lở lói, ý nói than dơ dáy như bệnh lở lói. Vương chú Thư: Vi là tiện, ý nói thân bất tịnh này chẳng gì quý trọng.

Bào đoạn: phần đoạn của bào thai.

Kỳ-dạ: Hán dịch là ứng tụng.

Dà-đà: Hán dịch là phúng tụng.

Ni-đà-na: Hán dịch là nhân duyên nhưng có ba loại.

1- Nhân thỉnh mà thuyết

2- Nhân phạm mà chế giới

3- Nhân sự việc nào đó mà thuyết pháp.

Ưu-đà-na: Hán gọi là vô vấn tự u.

Nhiều loạn: Tam Thương nói nhiều là loạn. Khổng An chú Thư: nhiều nã.

Quá cửu: Ngọc Thiên nói cửu là tội. Khổng An chú Thư nói cửu là ác.

## QUYỂN 22: PHẨM LÊN CUNG TRỜI ĐÂU-SUẤT

Ý hoán: Trương Tải chú Linh Quang Điện phú rằng: ý là văn. Hà Yến chú Luận Ngữ nói hoán là sáng, ý nói đường hoa văn rõ ràng.

Tần-bà trưởng: Tần-bà, Hán gọi là ảnh chất của thân. Nghĩa là trên trưởng sự vật trang nghiêm hiện tất cả bóng ngoại vật. Hoặc nói

Tần-bà tiên xích lỏa, bức trưởng này tự như vậy.

Chương thí: Khổng An chú Thư nói: chương là rõ ràng.

Tần-bà-la hương: hoặc màu đỏ tươi, hoặc hiện ro cảnh vật.

Hương khí phát việ: Hán Thư Tập Chú nói phát việ nghĩa là mùi thơm tỏa ra, ý nói mùi hương vừa tỏa ra xung quanh giống như người bắn tên trúng nhanh chóng.

A-lâu-na hương: sắc màu hồng đỏ, sắc ấy giống như tướng đỏ hồng của mặt trời sắp mọc. Trong tiếng Phạm gọi tướng sắc đỏ ấy là A-lâu-na.

Câu-tô-ma hoa: tên loài hoa này có chung có riêng, ý nói là tên chung của các loài hoa cỏ. Có loài hoa chỉ gọi Câu-tô, kích cỡ như đồng tiền, màu trắng tươi, nhiều lá nhỏ hợp thành tự như hoa cúc ở phương Đông.

Lâu các diên mâu: Nhĩ Nhã nói: diên là dài. Thiết Vận nói là rộng. Sử Ký nói: Mông Điền kiến thiết trường thành dài rộng hơn vạn dặm.

Tiên bạch y: Ngọc Thiên nói: Tiên là đẹp là sáng.

Thiên Mâu-đà-la: Mâu-đà-la là ba mặt trống.

Nhân ư phủ kích: chữ đáng lý phải viết. Quảng Nhã nói phụ là vương. Thích Danh nói phụ là bày ra, phủ là lấy ngón tay vạch ra. Kinh viết chữ phủ chính là nghĩa vỗ về an ủi.

Khắc hài chúng lạc: Nhĩ Nhã nói: khắc là có thể. Khổng An chú Thư nói hài là hòa. Có thể dùng nhiều âm nhạc hòa lại thành ca khúc

Khể thủ tác lễ: Chu Lễ Thái chúc biện nghi cửu bái, một là cúi đầu bái lạy sát đất; hai là thẳng đầu vái xuống đất; ba là vái đầu hướng đến ta; bốn là chấn thủ chiến động bái; năm là kiết tường bái ngang khung không bái xuống, hung bái cúi cổ về sau, nghĩa là ba năm phục; bảy là kỷ bái nghĩa là một bái; tám là y bái nghĩa là lạy đáp; chín là túc bái nghĩa là chỉ khuynh xuống tay.

Bất thuận: Thuyết Văn nói: mắt nhắm mở thường nháy.

A-ca-ni-trát thiên: nói cho đủ là A-ca-ni-cầm-trát. A-ca là sắc, Ni-cầm-trát là cứu cánh. Mười tám cõi trời Sắc giới, nó là cõi cuối cùng. Lại nói A là vô, Ca-ni-cầm-trát là tiểu, nghĩa là trong mười tám cõi sắc giới, cõi thấp nhất tuy nhỏ không lớn hơn mười sáu cõi còn lại. Trên dưới nhìn nhau cũng lớn cũng nhỏ, nhưng cõi này không lớn không nhỏ.

Như thị nghi tắc: Nhĩ Nhã nói nghi là pháp.

Duyệt dự: Châu Lâm nói: tâm an lạc vui vẻ gọi là dự.

**QUYỂN 23: PHẨM KÊ TÁN Ở CUNG TRỜI ĐÂU-SUẤT**

Lương ô điền: Hán Thư Tập Chú nói: ô là tươi, rót, ý nói đất đai ấy có lợi của việc tưới tắm. Nay nói ruộng được sự tưới tiêu càng thêm xộp tốt.

**PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG - 1**

Sân hận: Đỗ chú Tả Truyện nói: hận là lệ. Thuyết Văn nói hận là không cho phép theo. Theo Ngọc Thiên chữ hận là bộ xích. Nay phần nhiều viết bộ nhân. Vì lúc ấy chữ này thường sử dụng.

Sùng nghiêm thúy cốc: Trịnh chú Khảo Công Ký nói sùng là cao. Thuyết Văn nói thúy là sâu.

Bát khổ lung hạm: chữ lung phải viết bộ mộc. Tam Thương nói lung là cái lồng nhốt cầm thú. Thuyết Văn nói lung là lao. Quách Phác chú Sơn hải Kinh nói hạm là lan can. Nghĩa là đào đất làm cái hầm ở trên đặt cái củi để nhốt cầm thú. Nay ý kinh nói nổi khổ ba cõi như lao ngục nhốt chúng sanh hoặc nói nổi khổ kịch liệt của Tam đồ gọi là khổ lung lạm.

Chúng khổ đại hác: Khiêm danh uyển nói: Đông Hải có Đại Tiêu Thạch, gọi là ốc tiêu vĩ lữ sâu không lường được bờ mé. Nước biển thường cuộn cuộn không biết được chỗ ấy. Nay ý kinh cho rằng ba khổ tám khổ trong biển sanh tử không có ngăn mé như hang rộng kia, cho nên mượn hình tượng ấy để thí dụ thôi.

Ngũ dục sở chí: Nhan Chú Hán Thư nói: chí là dẫn, đến.

Chí độc vô lữ: Trịnh chú Lễ Ký nói: chí là ý, lữ là bạn. Ý nói tâm rộng lớn tự cứu không nhờ bạn.

Cố phục nhất thiết chúng sanh: Thi nói phụ hề sanh ta, mâu hề cho ta bú, ẵm ta, nuôi ta, chăm sóc ta, vỗ về ta, lo lắng ta, ra vào ẵm bồng ta. Trịnh Huyền Tiên nói: cố là nhìn, quy lại. Ý nói cách con tuy gần nhưng từng bước ngoài nhìn. Tiên Thi nói: cố là trở lại, nghĩ lại mà trở về. Nay ý kinh nói Bồ-tát ở trong chúng cũng như vậy.

**QUYỂN 24: PHẨM HỒI HƯỚNG - 2**

Cúng dường thêm đãi: Mao Thi Truyện nói thêm là nhìn. Trịnh



chú Chu Lễ nói: đái là cho nghĩa là nhìn xem rồi giúp cho.

Bảo đang thọ: Thích Danh nói ngọc châu đeo tai gọi là đang. Theo nghĩa chữ đang này là xâu các hạt châu để treo lên.

Tát-bà-nhã: nói cho đủ là Tát-bà-nhã-năng-tát-bà là nhất thiết, nhã-năng là trí.

Can hạm: Hán Thư Âm Nghĩa nói: can là then chính của hạm. Châu Lâm nói hạm là lan can của điện. Hán Thư Tập Chú nói hạm là tấm chắn trước lan can.

Táo sấu: Thương Hiệt Thiên nói: táo là cái bồn. Châu Lâm nói can là chậu rửa tay. Thuyết Văn gọi là chậu súc miệng.

Quần manh: Hán Thư Tập Chú nói: manh là cỏ cây mới mọc. Mao Thi Truyện nói: quần là nhiều. Ý nói hàng phàm phu mê muội giống như đám cỏ mới mọc kia, chữ phải viết là. Mao Thi Truyện nói là dân, hai chữ này như nhau.

Vô táo cánh tâm: Giả Quỷ chú Quốc Ngữ nói: táo là não loạn. Trịnh chú Luận Ngữ: táo là không an tịnh. Có cái thấy hai, hai thì cạnh tranh, cạnh tranh là động không yên tịnh.

### QUYỂN 25: PHẨM HỒI HƯỚNG - 3

Sám trừ: sám là tiếng Phạm nói cho đủ là sám ma, Hán dịch là thỉnh nhẫn, nghĩa là thỉnh Hiền thánh hoặc thanh tịnh tăng để chứng minh sự sám hối của mình.

Điềm nhiên yên tịnh: Phương Ngôn nói điềm nhiên là tịnh. Hán Thư Âm Nghĩa nói yên là cứ lặng lẽ.

Siêu nhiên xuất hiện: Trịnh chú Thư nói siêu là vượt lên trước. Phương Ngôn nói siêu là xa. Nghĩa là vượt trội hơn hẳn.

Kỳ tâm di quảng: Quách chú Nhĩ Nhã nói: di là cực ý nói tâm thật rộng lớn.

Lâm ngự đại quốc: Giả chú Quốc Ngữ: lâm là trị. Trịnh chú Lễ Ký nói ngự là chủ, nghĩa là thủ lĩnh cai trị.

Danh chấn thiên hạ: Thuyết Văn nói chấn là giơ lên. Đỗ chú Tả Truyện nói chấn là phát, là danh tốt đồn khắp.

Phát hiệu thí mệnh: Quảng Nhã nói: hiệu là bảo, trình bày. Lệnh là giáo, nghĩa là kêu bảo chỉ dạy sai làm.

Phổ tát vạn phương: Châu Lâm nói: phổ là khắp nay viết chữ

Cảm đức tùng hóa: Nhĩ Nhã nói: cảm là động. Mao Thi Truyện nói: tùng là theo. Thuyết Văn nói y theo lời dạy mà làm gọi là hóa, ý nói đức có thể cảm hóa được khiến người nghe theo.

Nhất thiết chu cấp: nghĩa là giúp cho tất cả.

Bị lục: Giả Quỳ chú Quốc Ngữ nói lục là giết.

Tăng phòng: Vận lâm nói phòng là khu vực nghĩa là khu tăng viện.

Đoàn thực:

Yết tự: Quảng Nhã nói tự là nghẹn.

Bất khái: Ngọc Thiên nói khái là hen suyễn.

Phần phức: Trịnh chú Nhĩ Nhã: Phần là hương thơm dễ chịu. Tự Lâm nói phức là mùi thơm ngào ngạt.

Phú dục: Giả chú Quốc Ngữ nói: dục là sanh, như trời che như đất chở.

Xa cừ: Phạm âm chính là Mâu-bà-la-yết-bà. Mâu-bà-la Hán dịch là thắng. Yết-bà là tạng. Cựu gọi là xa cừ.

San hô: Phạm âm chính là Bát-la-sa-yết-la, nghĩa là tên của loại bảo thạch. Thân cây thẳng cành nhánh lá đều màu đỏ. Theo Thuyết Văn nói: san hô màu đỏ sanh ở biển hoặc xuất hiện ở núi.

## QUYỂN 26: PHẨM HỒI HƯỚNG - 4

Bần cùng cô lô: cô canh lôa lô, cho nên gọi là cô lô.

Giá dĩ tuần mã: Thuyết Văn nói tuần là sự hiền tài của con ngựa. Mao Thi Truyện nói tuần là tốt đẹp, hai nghĩa đều thông.

Khiên ngự: Quảng Nhã nói ngự là đãi, tiến.

Giá ngự: Ngọc Thiên nói chữ ngự này là chữ ngự trên, theo các sách đồ trang bị để thúc ngựa là ngự.

Trang nghiêm cừ lệ: chữ này xưa viết. Châu Lâm nói cự là đến. Vương Dật chú Sở Từ nói lệ là xinh đẹp, nghĩa là đạt đến chỗ cực kỳ xinh đẹp.

Dực tùng: Khổng chú Thượng Thư nói: dực là thêm vào. Mao Thi nói dực là cung kính.

Bì đốn: Văn Tự Tập Lược nói đốn là tổn, ý nói người lao nhọc mệt mỏi ắt tổn lực.

Nhu minh: Khổng An Quốc chú Thư nói nhu là hòa nhu, ý nói

hành vi hòa nhã thì ý thức lan lợi.

Huyền phục trang nghiêm: Thiết Vận nói áo đẹp gọi là huyền phục. Kiền chú Hán Thư nói: Huyền là y phục vàng đen rộng lớn.

Niên xỉ: Đỗ chú Tả Truyện nói: xỉ là hàng, nghĩa là đồng hành với mình. Tư Mã Bưu chú Trang Tử nói xỉ là số, nghĩa là số tuổi thọ.

Phụng dưỡng: Thuyết Văn nói phụng là thừa hành, nghĩa là phụng sự cúng dường.

Ký tâm khoáng niên: Hà Thượng Công chú Lão Tử Kinh nói khoáng là rộng lớn. Thuyết Văn nói khoáng là sáng tỏ.

Trần kỳ vạn kế: Thuyết Văn nói kế là tính toán, nghĩa là tính kế cả vạn.

Chu tạp điền sức: Giả chú Quốc Ngữ nói điền là thêm, ý nói trang sức thêm vào.

Vạn bang tuan phụng: Trịnh Huyền chú Chu Lễ nói: lớn là bang, nhỏ là nước, khu vực của bang cũng gọi là nước. Tam Thương nói tuân là học theo. Nhĩ Nhã nói tuân là theo. Thuyết Văn nói phụng là thừa hành, đều là nghĩa thừa hành phụng mệnh.

Hưởng quyền đỉnh khắp: Ngọc Thiên nói hưởng là đáng. Đỗ chú Tả Truyện nói hưởng là thọ.

Tì âm: Trịnh chú Lễ Ký nói tì là che.

Quang du kiểu nhựt: Tỹ Thương nói kiểu là sáng. Thanh Loại viết

Thủ quán thập lực trang nghiêm chi quan. Trịnh chú Lễ Ký nói đội mũ gọi là quan.

Kiểm hệ kỳ thân: Hán Thư Âm Nghĩa nói kiểm hệ là cục.

Tương chi tử địa: Mao Thi Truyện nói: chi là đến. Nhĩ Nhã nói chi là qua.

Vĩnh quyết: Thiết Vận nói quyết là biệt ly.

Đồ cái: Ngọc Thiên nói đồ là phân ra, cát gây hại.

Mộc thương: Ngọc Thiên nói cái cây có hai đầu nhọn.

A-dật-đa: Hán gọi là vô năng thắng.

Ngữ chủ giả ngôn: Quảng Nhã nói chủ là thủ.

Ký biệt:

-----

**QUYỂN 27: PHẨM HỒI HƯỚNG - 5**

Mật trí: văn kinh có viết chữ, chữ này là ấu trĩ, hết sức sai lầm.

Quang minh giám triệt, Quảng Nhã nói giám là chiếu soi.

Lung hội.

Mông muội: Trịnh Huyền chú Chu Lễ nói mông là mạo muội.

Thương Hiệt Thiên nói muội là tối, ý nói mê muội tối tăm.

Xuyết thêm yếu dụng: Châu Lâm nói xuyết là dừng, nghĩa là chấm dứt mọi điều cần thiết.

Tiêm bạch nha xỉ: Hán Thư Âm Nghĩa nói tiêm là bén.

Ca-thi quốc: Ca-thi là tên loại trúc ở Tây Vực, loại trúc này có thể làm tên, nước này mọc nhiều loại trúc ấy cho nên lấy đó đặt tên cho nước. Nước này ở Trung Thiên Trúc, một trong mười sáu nước lớn ở phía Bắc nước Kiêu-tát-la.

Tầm tức bại hoại: Đỗ chú Tả Truyện nói tầm là tiếp tục, ý nói mới thành đã tiếp tục tức bại hoại.

Phùng nghinh dẫn nạp: Phương Ngôn nói: phùng là đón ngược, nạp là vào. Tức là đón ngược đầu dẫn vào chỗ ở.

Bất thượng: Đỗ chú Tả Truyện nói: thượng là tiên, nghĩa là không cho là bậc trên.

Dung:

Thất nhận: Hà Thừa Toán Yếu nói: bảy thước là một nhấn. Tiểu Nhã nói bốn thước là một phần.

Bi nhân lị vật: Mao Thi Truyện nói: lị là đến tâm hoại tàn nhấn. Hán Thư Tập Chú nói: tàn là sát hại nhiều. Nay ý nói nhấn nơi sự tàn sát nên nói tàn nhấn.

Chúng tội do sanh: Nhĩ Nhã nói. Do là từ.

Nhất thiết tôn tín: Bạch Hổ Thông nói: tông là tôn kính, ý nói tôn trọng kính thọ.

**QUYỂN 28: PHẨM HỒI HƯỚNG - 6**

Tao lập tinh xá: Nghệ văn loại tụ nói. Tinh xá chẳng phải lấy tên tinh diệu của xá là xá. Do có hành giả tinh luyện ở nên gọi là tinh xá.

Tư sanh thập vật: Hán Thư Tập Chú nói: Thập vật là loại đã sanh ra. Tam Thương nói: Thập là tụ, tạp, vùng Ngô Sở nói tư sanh tạp cụ là

vật gì.

Cung khác: Khổng An Quốc chú Thư nói khác là kính.

Bất quý: Hán Thư Âm Nghĩa nói quý là trống. Quảng Nhã gọi là thiếu thốn.

Vương kinh đô: Công Dương Truyện nói: Kinh đô là nơi Thiên tử ở. Kinh là lớn, sự là đông. Nơi Thiên tử ở là chốn đông đúc to lớn. Tả Thị Truyện nói Ấp có chủ của tông miếu tiên quân gọi là đô, không có gọi là ấp. Quảng Nhã nói: Đô là nước, phong tục thông nói thành mà Thiên tử cai trị gọi là đô.

Quan phòng:

Kỷ thị chúng nữ: Tỳ Thương nói: kỷ là mỹ nữ lấy gái đẹp làm người hầu gọi là kỷ thị.

Khánh xả sở trần: Mao Thi Truyện nói khánh là hết. Đỗ chú Tả Truyện nói trần là quý.

Trung hối

Di tuyên chánh pháp: Lưu Hiến Chú dịch di là rộng. Quách Phác chú Nhĩ Nhã nói di là cực ý, Nhĩ Nhã nói tuyên là trình bày.

Vô độc cự: Khổng An chú Thư nói: cự là bạo không có tánh độc ác hung bạo.

Suất thổ: Ngọc Thiên nói suất là tuân dụng, ý nói tuân thủ theo chỗ dạy bảo.

Sàng nhục: Thanh Loại nói nhục là nệm cỏ. Quách Phác chú Nhĩ Nhã nói nhục là chiếu. Theo từ cổ bằng tịch gọi chung là nhục, nhưng nay có sự khác biệt, tấm áo lông dày để mặc, ngoán cũng gọi là nhục.

---

## QUYỂN 29: PHẨM HỒI HƯỚNG - 7

Dĩ đầu sung mãn:

Đồng phác tác sử:

Phát ngôn thành đế: Hà Thượng Công chú Lão Tử nói: thành là thật. Phương Ngôn nói đế là thẩm, nghĩa là những ngôn giáo được nói ra thật chính xác.

Thứ phẩm: thứ là đông, phẩm là loại chúng đa lưu loại gọi là chúng loại.

---

**QUYỂN 30: PHẨM HỒI HƯỚNG - 8**

Nhược chuyên lệ: Đỗ chú Tả Truyện nói: lệ là khuyến khích.  
Ngọc Thiên nói lệ là miễn, nghĩa là tự cố gắng sách phát.  
Nhược khởi hành.

**QUYỂN 31: PHẨM HỒI HƯỚNG - 9**

Chu văn:  
Nhất mao đoan lượng xứ: đoan là đầu, lượng là chia đều.  
Đản sinh: Châu Lâm nói: đản là mang thai. Giả chú Quốc Ngữ nói  
dục là sanh.  
Vô hà di: Nhĩ Nhã nói hà là xa. Khổng An Quốc chú Thư nói di  
là gần.

**QUYỂN 32: PHẨM HỒI HƯỚNG - 10**

Ly cấu tăng: Thuyết Văn nói: tăng là tên chung của lụa, hễ lụa  
thêu đều gọi như vậy.

**QUYỂN 33: PHẨM HỒI HƯỚNG - 11**

Bảo Đa-la hình: Đa-la tên loại cây ở Tây Vực, thân cây ấy tựa như  
cây cọ, thân thẳng đứng như sắt, lá dài sít, đầu lưa lổn thì dưới bóng  
râm của tán lá cũng như ở trong nhà. Nay cho nó là báu. Nên nói là  
bảo đa la.

Quýnh nhiên cao xuất. Nhĩ Nhã nói: Quýnh là xa, ý nói vượt lên  
cao xa.

Liệu dĩ thăng bảo: Thuyết Văn nói liệu là trói buộc.

Tương thúy.

Chu mật.

Bảo Bạt-đà-thọ: Bạt-đà nói cho đủ là Bạt-đà-la, Hán gọi là hiền.

Bảo xúy.

Kỳ âm thanh lượng. Quảng Nhã nói lượng là sáng.

**QUYỂN 34: PHẨM THẬP ĐỊA - 1**

Tô-lợi-da tạng Bồ-tát: Tô-lợi-da Hán dịch là nhật.

Câu-tô-ma Đức Tạng Bồ-tát: Câu-tô-ma là tên loài hoa nói cho đủ là Câu-tô-ma-na. Câu-tô Hán dịch là duyệt, ma-na là ý màu hoa đẹp thơm, đáng ngay thẳng người nhìn ai cũng thích. Nay Bồ-tát này lấy đó đặt tên.

Cử yếu ngôn chi: Hán Thư Tập Chú nói: Cử là chung, Quảng Nhã nói yếu là ước.

Kha bối bích ngọc: Ngọc Thiên nói: kha là thuộc loại sò. Xuất phát từ biên trắng như tuyết. Thuyết Văn nói bối loài trùng biển. Bích là ngọc đẹp. Nhĩ Nhã nói: Ngọc đẹp gấp sáu lần gọi bích, bích hình tròn có lỗ, khi vua tế thiên thần thì sử dụng nó.

Luyện kim: Ngọc Thiên viết chữ luyện bộ hỏa, sách viết bộ kim, nay kinh viết bộ thủ.

Vi tường vị sư:

Hà điềm: (đã giải) thích

Đạo nghiệm dịch.

**QUYỂN 35: PHẨM THẬP ĐỊA - 2**

Nhân thứ: Thích Danh nói: nhân là nhấn nghĩa là hiếu sanh ghét sát, thiện ác đều nhấn, Thanh Loại gọi là nhân, tâm thương vật gọi là thứ.

Hà hướng tùng sự.

Phong nhã điển tắc ngữ. Mao Thi Tựa nói: phong là giáo bằng hành động, hóa được nhã. Hán Thư Chú nhã là nhàn lẹ. Nhĩ Nhã nói điển là kinh. Mao Thi Truyện nói: tắc là phương pháp hay khéo, gọi là loi tắc nhã.

Thoan trì bồn kích: Thuyết Văn nói chảy mạnh gọi là thoan, nước chảy chỗ cạn có cát trôi lên gọi là thoan, trì là chạy nhanh.

Ngã mạn nguyên phụ: Nhĩ Nhã nói: cao dày rộng bằng gọi là lục, đại lục là phụ.

Trùng giới.

Tam giới phần như khổ vô lượng: Chu Dịch Quái Cửu Từ Chú nói: than vừa đốt gọi là phần. Như nay nói các hoặc của ba cõi như lửa hừng

hực. Ví có thể chiêu cảm quả khổ.

Sanh nan tào tưởng: Hàn Thi Ngoại Truyện nói tào là gặp.

Môn mạc: Mao Thi Truyện nói môn là nắm giữ, Phương Ngôn nói mạc là sờ. Quách Phác chú nói ngón tay sờ mó.

Văn nạp.

Xưng lưỡng:

Vô gián nhiên: Ngọc Thiên nói gián là ngăn cách, ý nói tình không cách trở.

Quốc thành tài bối: Thuyết Văn nói bối là loài côn trùng dưới biển.

Thục năng: Nhĩ Nhã nói: thục là ai.

### QUYỂN 36: PHẨM THẬP ĐỊA - 3

Tuần thân quán: Châu Lâm nói tuần là tuần hành, nghĩa là trong tứ niệm xứ quán thân bất tịnh thứ nhất từ đầu đến chân lần lượt trải qua ba mươi sáu vật đều bất tịnh.

Dị hối.

Vô uẩn bạo: Thương Hiệt Thiên nói: uẩn là hận. Ngọc Thiên nói: bạo là lang phạm, nghĩa là lừa dối xúc phạm người.

Cổ độc: Tả Truyện nói:

Đỗ Dự chú: bình sanh, lấy bình đựng trùng hại người. Thanh Loại nói cổ vật độc làm hại người.

Thân tướng hư cửu: Đỗ chú Tả Truyện nói hư là phúc lộc. Quảng Nhã nói hư là thiện. Khổng An chú Thư: cửu là xấu. Thuyết Văn nói cửu là tai.

Lưu chuyển trì hối khổ thú trung. Hai chữ trì hối phải viết. Sở từ nói muốn quấn quanh từ ngàn dặm.

Khổ hải luân tư: Quảng Nhã nói luân là chìm. Mao Thi Truyện nói tư là tấm gột.

### QUYỂN 37: PHẨM THẬP ĐỊA - 4

Thế tứ tư ta: Mao Thi Truyện nói: từ mắt rơi lệ gọi là thế, từ mũi



rời gọi là tứ. Ngọc Thiên nói tư ta là than van.

Bỉ kỹ: bỉ là tha, kỹ là mình.

Vương hậu sở sanh: Lễ Ký nói: vợ của Thiên Tử gọi là hậu.

Nê lạo: Thuyết Văn nói lạo là trời mưa do trời mưa chứa nước lại.

### QUYỂN 38: PHẨM THẬP ĐỊA - 5

Niệm vụ giai tức: vụ là việc, phan duyên sự dứt, cảnh giới tâm tuyệt.

Tức tiện ngụ ngộ.

Nhất nhất hành tướng hạnh.

Nhữ kim thích đắc: Tam Thương nói: Thích là bắt đầu là thân cận.

Các nhược can vi trần: Hán Thư Hồ Quảng nói nhược là thuận, can là cầu, phải thuận với sở cầu mà ban cho.

Tỳ-xá chúng: nghĩa là chủng tộc buôn bán.

Thủ-đà: nói cho đủ là Du-thấp-la: Hán gọi là chủng tộc nông nghiệp.

Tà ma chi đạo: Đỗ chú Tả Truyện nói đạo còn gọi là pháp thuật. Trịnh chú Lễ Ký nói đạo là con đường đi.

Nhân phong tế: Mao Thi Truyện nói tế là độ.

Kỵ hệ: Vương Dật chú Sở Từ rằng: kỵ là cái dàm đầu ngựa. Ý nói chúng sanh vì tham ái bị trói buộc cũng giống như vậy.

Thiên định cảnh bài.

### QUYỂN 39: PHẨM THẬP ĐỊA - 6

Kiên thành: Giả chú Quốc Ngữ nói kiên là thành kính. Nhĩ Nhã nói thành là tín.

Vạn chủng tần phân hạ: Hán Thư Tập Chú nói tần phân là nhiều bệnh.

Sát-lợi vương: nói cho đủ là Sát-đát-lợi-da đây gọi là chủ ruộng đất.

Dư bất trùng thọ.

Trần tướng như cố: Đỗ chú Tả Truyện nói: cố cũng như cữu.

Hoa liêm hương tráp: Châu Lâm nói: phàm vật gì đựng đồ trang sức gọi là liêm tráp là thùng bằng tre để đựng áo quần.

Hứ: là ho.

Đường xí chi gian: Văn Tự Tập Lược nói: điền là hoa bằng vàng. Quảng Nhã nói xí là gian. Châu Lâm nói đồ trang sức trên đầu của phụ nữ.

Tỳ-đà-lê sơn: Tỳ, Hán dịch là chủng chủng. Đà-lê cũng gọi là đà-la, Hán dịch là trì có nghĩa là trong núi này có thể tìm được vô số của báu cũng như hoa quả.

Càn-đà sơn: nói cho đủ là Du-càn-đà-la. Du-càn Hán dịch là song, đà-la là trì.

Ni-dân-đà sơn: Ni-đà-đà-la Hán gọi là núi trì biên.

Chiết-ca-la sơn:

Kế-đô-mạt-để sơn: Kế-đô Hán dịch là đồng. Mạt-để là tuệ.

Ngưng nhiên trụ: Hàng Thập Địa y theo trí Phật như mười ngọn núi nường vào thập nhất địa, tuy ngọn khác nhau mà chỗ nường là một.

Tỳ-đà phát diệu quang: Tỳ-đà nghĩa là Tiền Ty Đà Lê Sơn phát diệu quang tức dụ cho phát quang địa.

Hào mạt độ không khả tri lường:

---

## QUYỂN 40: PHẨM THẬP ĐỊNH - 1

Na-dà tuệ. Na-dà là rộng.

Nhi cánh bất đồ. Trịnh Tiên Thi nói cánh là chung, cuối cùng. Quảng Nhã nói đồ là thấy.

Nam vô gọi đúng là nam mang. Hán gọi là kính lễ.

Ma-nạp-bà, Hán dịch là Nho đồng.

---

## QUYỂN 41: PHẨM THẬP ĐỊNH - 2

Bất xứ ư lục: Mao Thi Truyện nói: cao nguyên rộng lớn gọi là lạc.

Chư tâm nhạo thứ đệ, nghĩa là đục lạc.

Ca-la-la: Hán gọi là bạc lạc, nghĩa là mối vào thai như ván sữa.

Bạch phân nghĩa.

Viên quang nhất tâm: Hà Thừa Toán Yếu nói tám tắc là một chỉ ba thước là một rữ, năm thước là mặt, sáu thước là một bộ, bảy thước là khẩu nhẫn, bội nhẫn là một tầm, bội tầm là một thường.

Kỳ lượng thất trửu: Phật Bản Hạnh Tập nói một trửu là hai thước.

Nhất-câu-lô-xá: Theo Tỳ-đàm, một mét rưỡi (1,5m) là một trửu, bốn trửu là một cung, ba trăm cung là một dặm, bốn dặm là một Câu-lô-xá. Tính chung một dặm ba trăm sáu mươi bước là một Câu-lô-xá, có một ngàn bốn trăm bốn mươi bốn (1440) bước. Theo quyển 20 Câu-xá Luận nói: phân tích các sắc đến một cực vi, một cực vi là bờ mé của sắc, bảy cực vi là một vi lượng, chứa vi trần đến bảy làm một kim trần, chứa bảy kim trần làm thủy trần, lường thủy trần thành bảy làm một thế mao trần, chứa bảy thế mao trần làm dương mao trần, chứa bảy dương mao trần làm một ngựa mao trần.... chứa năm trăm cung làm một Câu-lô-xá.

Bán do-tuần lượng: do-tuần là tiếng Phạm nói cho đủ là du-thiện-na, Hán gọi là hòa hợp, nghĩa là hòa hợp nhiều Câu-lô-xá mà thành. Theo Phật Bản Hạnh Tập nói bảy vi trần thành một sông dung trần, bảy sông thành một đầu lông rùa, bảy lông rùa thành một lông dê, bảy lông dê thành một lông trâu, bảy lông trâu thành một con trùng, bảy con trùng bằng một con rận, bảy con rận bằng một hạt cải, bảy hạt cải thành một hạt lúa lớn, bảy hạt lúa lớn bằng một đốt móng tay, bảy đốt móng tay bằng một thước, hai thước thành thốn, bốn thốn thành một cung, năm cung thành một trượng, mười hai trượng bằng một tức, tám mươi tức bằng một Câu-lô-xá, tám Câu-lô-xá thành một do-tuần. Theo thước tắc của phương này hơn hai dặm tám mươi bước tương đương một Câu-lô-xá. Tính ra một do-tuần có mười bảy dặm hai trăm lẻ tám bước.

### QUYỂN 42: PHẨM THẬP ĐỊA ĐỊNH - 3

Bắc-câu-lô: nói cho đủ Phân-đát-la-tuần-lô: dịch là cao thượng.

Đông Ty-đề-ha: Tỳ là thắng, Đề-ha là thân. Tỳ là chủng chủng, đề-ha là dữ.

Chủng chủng giá sắc: Mã Dung Chú Luận Ngữ: trồng ngũ cốc gọi là giá. Mao Thi Truyện nói: gieo trồng gọi là giá, thu hoạch gọi là sắc. Theo Trịnh Huyền chú Chu Lễ nói hạt giống sanh ra mà người tham lợi thu hoạch.

Tu-la-đề-mục: Ngọc Thiên nói mục là trắc trở. Nhập ngẫu ty khổng.

Cần-thất-bà thành: Hán gọi là thành Tâm Hương, nghĩa là trên Thập Bảo Sơn có nhạc thần Cần-thất-bà, chư thiên ở Đạo-lợi cần âm nhạc thì thân của thần này có tướng lạ liền biết ý trời nên sang đó giúp vui. Vì lấy việc này mà Tây Vực gọi các nhạc nhi. Cũng gọi là Cần-thất-bà nhạc nhi của Tây Vực phần nhiều là huyền kỳ. Làm thành quách ảo trong chốc lát. Cho nên nhân đó nói là Cần-thất-bà.

Hằng-già-hà: Y theo kinh, trên đỉnh Hương Sơn có ao A-mậu-đạt bốn phía ao đều có dòng chảy, sông Tự-đà ở phía Đông từ miệng sư tử kim cang chảy ra cát màu vàng. Ở phương Đông chảy vào chấn đám chảy vào Đông Hải. Phía nam là sông hằng già từ cửa ngân phượng (với trắng chảy ra cát nó trắng như bạc. Chảy vào Nam Ấn Độ liền vào Nam Hải. Phía Tây có sông Tín Độ từ miệng kim ngư chảy ra cát nó vàng óng, chảy vào nước Tín Độ rồi chảy qua Tây Hải. Phía Bắc có sông phục sô, từ miệng ngựa lưu ly chảy ra cát nó bằng lưu ly, chảy vào Batur-phát-lâm rồi vào biển Bắc, sông ấy rộng dài năm mươi do-tuần bốn mặt đều có một do-tuần.

Quang minh giám triệt: Giám là chiếu, triệt là thông ý nói ánh sáng chiếu soi khắp trong ngoài.

Hồng dũng bồn trì: Sở Từ chú rằng: Hồng là nước cuộn lên, Hán Thư Cao Kỳ Truyện chú rằng: Hồng là nước thủy triều.

Úy hương phát việt: Hán Thư Tập Chú nói: phát việt là mùi thơm xông khắp. Ý nói hương thơm nhanh chóng lan tỏa xông khắp mọi người.

Giai đắc nhuận hợp: Quảng Nhã nói là trong xanh.

A-na-bà-đạt-đa Long vương: A là vô, A-bà-đạt-đa là nhiệt não các rồng đều bị cái khổ nóng bỏng. Chỉ loài rồng nay không bị nên đặt tên này cho nó.

-----

**QUYỂN 43: PHẨM THẬP ĐỊNH - 4**

Vô thế: Quảng Nhĩ Nhã nói: thế là phế bỏ. Tùng chư thiện hữu nhi đắc xuất sanh: chữ mà văn kinh viết chữ là hết sức sai lầm.

Chung bất quỹ chỉ: Quảng Nhã nói quỹ là thiếu. Hán thư âm nghĩa nói quỹ là không.

Ma-na-tư Long vương: ma-na là ý, tư là từ lưu xuất, ý nói vị Long vương này hể nổi mây đều xuất phát từ tóng thương.

Y-na-bat-na tướng vương trụ kim tiếp sơn: Y-na-bat-na. Hán dịch là Hương diệp. Con voi ấy thân dài chín mươi do-tuần. Ca-ba do-tuần thường ở bên hông kim sơn thứ nhất.

**QUYỂN 44: PHẨM THẬP THÔNG**

Diêm Ma Vương: Gọi đúng là Viêm La Diêm. Tây gọi là ngăn lại, ý nói răn đe tội nhân.

**PHẨM THẬP NHÂN**

Xá-chi: Gọi đúng là thiết thì là đêm riêng của mặt trăng. Phu nhân của Đế Thích lấy đó đặt tên.

Vô phương vô ngung: Phương là bốn phương, Trịnh Huyền chú khảo công ủy nói ngung là góc.

Bất xả chúng thiện ách: Châu Lâm nói ách là trục gỗ ngang xe. Nay nói gánh vác chúng sanh, siêng năng không bỏ giống như trâu trở nặng, đường xa vẫn gắng bước tới.

Đồ linh: Đồ cũng như độc (chỉ).

**QUYỂN 45: PHẨM A-TĂNG-KỲ**

Nhất bách lạc hựu vi nhất câu chi:

Lạc Tây dịch là vạn câu chi là ức, theo cách tính của Hoàng đế phương này tổng số có hai mươi ba. Y nói từ một cho đến trăm ngàn vạn ức. Triệu kinh cai Hy Nhượng câu giảng ghi. Từ vạn trở xuống đi có ba

đẳng số pháp dưới nó là mười. Trong mười biến là trăm, trên trăm biến là bội nay trong phẩm A-tăng-kỳ, pháp số thượng trung nên nói một trăm lạc là một câu tương đương một ức này.

Cảng-yết: Theo Phật Bản Hạnh thứ mười hai gọi là bách biến.

- Ma-bà
- Di-ca
- Tỳ-khư-đảm
- Ê-la-đà
- A-ma
- Ế
- Bế
- Tốt
- Phế
- Mê
- Trà

### PHẨM THỌ LƯỢNG

Ta-bà: Hán dịch là Kham nhẫn, đầy đủ các cảnh xấu ác nên phải tham nhẫn

Thích-ca Mâu-ni: Thích-ca là năng vọng xưng chủng tộc. Mâu-ni là tịch mặc là hiệu của đức hạnh.

A-di-đà Phật: gọi đúng là A-nhi-đà-bà-da, Hán dịch là Phật Vô Lượng Thọ.

### PHẨM TRỤ XỨ CHƯ BỒ-TÁT

Chi-đề-sơn: Chi-đề là tên của Tháp miếu, Hán dịch là sơn, vì nó tương tự nên nói như vậy nhưng chữ đề, là nơi sanh Tịnh tín giải thích đủ ở quyển 75.

Tỳ-xá-ly: xứ này gọi là quảng bác nghĩa là thành này rộng lớn nhất ở vùng Trung Ấn. Cũng có khi gọi là Quảng Nghiêm.

Ma-độ-la-thành: Hoặc gọi là Ma-thâu-la cũng gọi là Ma-đột-la Hán dịch là kim tước thành. Hoặc gọi là mật cái.

Trần-na-thành: hoặc nói câu trần na, câu trần là tên Hán dịch là Đại Thanh na-da pháp luật thuở xưa lúc thành này chưa lập, có năm vị tiên tên chung là câu trần ở trong thành này. Đặt một bồn lớn chứa nước như ao. Luôn ở bên cạnh bồn để tu luyện pháp tiên cũng luôn thuyết

linh cho người và dưỡng thần pháp về sau học đồ lấy tên thầy mình và pháp thuật mà đặt tên chúng dân chúng dần dần ở nơi vùng này xây dựng thành quách. Cho nên dân chúng cả nước đều lấy họ câu trần. Thành Na-da cũng đặt tên nước. Mục-chốn Lâm-đà-quật: Mục chân hoặc gọi là Mâu chân. Hán dịch là giải thoát là tên loài rồng. Lâm-đà Hán dịch là xứ nghĩa là rồng ở trong hang này nghe pháp giải thoát kiếp khổ của loài rồng cho nên gọi là chỗ rồng giải thoát.

Ma-lan-đà-quốc

Cam-bồ-già-quốc

Chấm-đán-quốc: hoặc gọi là Chi-na, cũng nói chân đan, Hán dịch là tư duy. Người trong nước ấy phần nhiều là tư duy, nhiều tính toàn. Cho nên lấy đó đặt tên, tức là Hán quốc ngày nay.

Na-la-diêm: Hán dịch là Kiêm lao

Sơ-lặc-quốc: gọi đúng là khiếp lộ số đất lặc. Xưa nay phương này chỉ để chữ lược gọi là sơ lặc. Người ta lại nhầm âm Sơ thành sơ. Nhưng tên này là tên một ngọn núi ở nước kia, nhân đó mà đặt tên hoặc dịch là ác tánh quốc. Vì tánh tình dân chúng nước ấy rất hung bạo

Ca-diếp Di-la-quốc: cựu gọi là nước kế tên, Hán dịch là A thùy nhân. Ngày xưa nước này lúc chưa tạo dựng, vùng đất ấy có ao rồng lớn chẳng ai dám đến gần. Sao này có vị A-la-hán thấy vùng ấy thù thắng nên dừng lại ở đó. Bèn xin rồng cho phép. Thế là vị La-hán biến ra thân to lớn dần đầy đến khắp ao rồng vì giữ chữ tín nên bỏ chỗ ấy mà đi La-hán dùng thần lực uống cạn nước ao để nhân dân xây nhà cửa ở ao đó. Mọi người đều nói chúng tôi không nhờ thánh nhân thì ai (A thùy) được vào xứ này, cho nên từ nơi câu nói này mà đặt tên nước, tức là nước lân cận phía Bắc nước Càn-đà-la vùng Bắc Ấn

An-phù Lê-ma-quốc: Am là Am-La. Hán dịch là vô cấu tức là tên loại quả ở Tây Vực. Quả ấy có thể trị được bệnh. Vì trong các nước nó là nhiều nhất ở nước này nên lấy đó mà đặt tên. Nước này ở vùng Trung Ấn

Càn-đà-la-quốc: Hán dịch Là Trì Địa Quốc Âm: nước này có nhiều thánh nhân chứng quả ở không bị nước khác xâm hại. Lại nói Càn-đà-la-hương-la. Nghĩa là Đa-la, Hán dịch là biến. Ý nói mùi hoa này tỏa mùi thơm lan cả nước cho nên gọi là hương biến. Nước này ở giữa hai vùng Nam Bắc của Trung Ấn

Thiêm-bà-la-quật. Bà-la là tên của cây hoa thơm bên cạnh hang ấy có nhiều loại cây này mọc nhân đó mà đặt tên.

**QUYỂN 46: PHẨM PHÁP BẤT TƯ NGHÌ CỦA PHẬT**

Tịch mặc vô ngôn: Ngọc Thiên nói: Không có tiếng người gọi là tịch. Quách Phác chú Nhĩ Nhã nói mặc là tịnh đình

Đãi Thập lục địa: Thuyết Văn nói đãi là đến cỏ báng: Thuyết Văn nói: Cờ là phỉ báng.

**QUYỂN 47: PHẨM HẠ**

Nhân vươngng đô ấp: Tả Thị truyện nói: Nơi nào có tống miếu tiên vương gọi là đô, không là ấp. Hán Thư Âm Nghĩa nói đó là Thành Quảng Nhã nói đô là nước. Tư Mã Pháp nói nước lớn tới năm trăm dặm là đô. Phong Tục Thông nói thành mà Thiên tử đóng đô gọi là đô. Đô xưa gọi là ấp.

Tỳ-xá-xà vươngng: Tức là Đế đầu lại tra phương Đông, Hán gọi là Hộ quốc. Là hai bộ quý bộ trì lãnh thổ của nước. Một là Tỳ-xá-xà. Hán gọi là Hám tinh khí, hai là Càn-thát-bà Hán gọi là tầm Hương.

Lỗa.

Nhất Thiết nhạc khí bất cổ tự minh: Chữ cổ phải viết bộ phộc. Văn minh viết bộ bì là chữ cổ của chuông trống.

Xá-lợi: Nói đúng là Thiết-lợi-la, hoặc gọi là Thật-lị Hán dịch là Thân.

Thành kính: Nhĩ Nhã nói là thành tín.

Mĩ bất kinh khiếp: Trịnh chú Lễ nói nhiếp là khiếp sợ, văn kinh viết bộ thủ là sai.

Tín nhạo bất hồi: Thuyết Văn nói hồi là xoay lại. Nay ý nói niềm tin vui không xoay chuyển.

**QUYỂN 48: PHẨM MƯỜI TƯỚNG HẢI CỦA NHƯ LAI**

Hi chi vi tiểu: Phương ngôn nói vùng tương Đàm nói hỷ là hi hoặc nói phân hi. Thuyết Văn nói hi là vui, di là hòa, nghĩa là dung mạo hài hòa vui vẻ.

Bính nhiên hiển hiện: Thương Hiệt Thiên nói: bính là rạng rỡ



sáng suốt, nghĩa là làm cho sáng rõ.

Đồng Triết: Cũng như Thông triết

Kỳ chưởng an bình chưởng là mặt lưỡi bằng mù an.

Ngoan vị bất vong: Chú Tả Truyện nói ngoan là tham, văn kinh viết là lầm. Theo Khổng An Quốc chú Thượng Thư nói ngoan là đùa giỡn. là ý ưa thích.

Thượng ngạc.

Hữu bổ hạ nha: Tả Truyện Cung Chi Ký nói: Di-lô-tạng vân: Di-lô Hán dịch là cao là chỗ để răng Phật.

Cam bồ thành tựu: Là tên của loại trái cây ở Tây Vực màu đỏ bụng tròn.

Di-bố thập phương: Nhan chú Hán Thư nói di là mẫn.

Kỳ bài dữ bác:

Y-ni-chiên lộc vương: Y-ni là tên của con nai, lông nó nhiều đốm đen, thân béo mập, được con nai này rất quý hiếm. Cho nên lấy đó mà đặt tên

Cử túc tương bộ: Tương là sắp, bộ là đi. Vương Dật chú Sở Từ nói bộ là đi từ từ.

Túc cân.

Nhân đà-la-ni-la: Nhân đà-la hán gọi là đế Ni-la là thanh.

### **PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC THỨ 35**

Tùy bả vì khiến chúng sanh ưa thích nên trang nghiêm thân tướng cho thù thắng.

Ma-na phu nhân: Ma-na Hán dịch là huyễn, do đây mà Bồ-tát chỉ y theo pháp môn trí huyễn đại nguyện mà hành. Cho nên lấy đây đặt tên phu nhân. Phạm bốn là phát tỳ Hán dịch là nữ thiên. Trịnh chú nói vợ các chư hầu gọi là phu nhân. Ngọc thiên gọi phụ phu nhân.

Cũng chính là sự xưng hô tôn kính.

Sám hối: sám là sám ma, Hán dịch thỉnh nhẫn. Nghĩa là thỉnh người trên nhẫn thọ sám tội của mình.

-----

**QUYỂN 49: PHẨM HẠNH PHỔ HIỀN THỨ 36**

Nhạo cận phàm dung: Quảng Nhã nói: phàm là khinh, Hán Thư Tập Chú nói phàm dung là bé nhỏ. Ý nói khinh rẻ người thấp hèn bé nhỏ.

Tập đồng mông pháp: Dịch gọi mông là quái nghĩa là người đến cầu ta chẳng phải ta tìm. Hán Khang chú rằng mông là mông muội bé nhỏ. Ngọc thiên nói đồng ấu hôn muội. Quảng chú Chu Lễ nói mông là mạo. Mạo Thi Truyện nói mông là che chắn. Ý nói tâm của trẻ nhỏ bị mê muội che chắn giống như lấy vật che đậy.

Khẩu như á dương: Không thể tuyên nói được diệu nghĩa Đại thừa gọi là dê câm. Đại trí độ luận thứ ba nói Á dương tăng nghĩa là tuy không phá giới, độn cảm vô trí, không phân biệt được lẽ tốt xấu không biết khinh trọng, không biết có tội. Nếu có việc tăng hai người tranh cãi, không xử đoán được chỉ biết im lặng, thì như dê câm. Cho đến bị người giết cũng không lên tiếng được đó gọi là Á dương tăng.

Bạc hồ pháp giới: Chính phải viết chữ ký nghĩa là đến. Châu Lâm nói ký là lập là dự. Đỗ chú Tả Truyện nói ký là đến kinh viết chữ bạc là sai.

Sung hợp: Nhĩ Nhã nói sung là đầy đủ. Ngọc Thiên nói hợp là lệ

Công huyện sãi vận phổ nói công là xảo nghĩa là có tài nghệ đối với huyện thuật.

**QUYỂN 50: PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ 37**

Thiên đản: Đản là lộ.

Hữu ky: nghĩa là quỳ.

Như ngã duy thốn: Nhan chú Hán Thư nói: Duy là suy nghĩ, Châu Lâm nói thốn là đo lường.

Chiêm ngưỡng Như Lai nhậm cập ngã: Người có nhân đức gọi là nhân. Mật pháp nó quý thân thân là nhân. Sát thân thành nhân là nhân, theo công mà làm gọi là nhân. Chu Lễ nói thiên đức là nhân. Lễ ký nói trên dưới gần nhau là nhân. Luận Ngữ nói: Khắc kỷ phục lễ là nhân. Trịnh Huyền chú Lễ Ký nói thi ân là nhân. Bạch Hổ Thông nói nhẫn nhịn khởi lòng thương người.

Khước đà la sơn: Nhĩ Nhã nói: Kha Lê La tức là tên cây. Tức là

cây khổ đống ở phương này, cho núi kia có nhiều cây này nên lấy đó để đặt tên.

Ni dân đá la sơn: Hán dịch là trì biên, vì nó ở bên ngoài cũng trong bảy lớp kim sơn. Nó bảo hộ sáu núi còn lại nên gọi Trà Biên.

Mục Chân Lân Đà sơn: Mục chân là giải thoát tức là tên loài rồng. Lân đà là xứ, chính là chỗ giải thoát trong núi này.

Thủy tộc chúng sanh: Khổng An chú Thư Tộc là loại tức là những loại ở dưới nước.

Đại vũ như hồng chú: Hồng là lớn, ý nói mưa như trút nước.

Khuếch triệt hư không: Nhĩ Nhã nói khuếch là rộng lớn nay ý nói rộng lớn biến đầy hư không.

Phổ chiếu vô tư: Ngọc Thiên nói: Làm việc không công minh là Tư Vương Dật chú Sở Từ nói: Yêu trộn là tư. Quách Tượng chú Trang Tử nói: ở đời cho rằng quên mình yêu người ý nói không vì mình mà làm mọi việc cho người.

